

## **THÔNG BÁO**

**Về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ đợt I (lần 2) năm 2017 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", Mã số CTDT/16-20**

Thực hiện Quyết định số 641/QĐ-UBDT, ngày 21/11/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ đợt I (lần 2) năm 2017 của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030" đặt hàng để đưa ra tuyển chọn, Ủy ban Dân tộc thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện 06 nhiệm vụ đợt I (lần 2) năm 2017 theo phương thức và kế hoạch như sau:

1. Danh mục 06 nhiệm vụ (Có danh mục nhiệm vụ kèm theo).

2. Phương thức tuyển chọn được thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BKHCN ngày 28/11/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Chi tiết xem thông tin tại Công thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, địa chỉ: <http://www.most.gov.vn>.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được chuẩn bị theo đúng quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BKHCN ngày 28/11/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Mỗi hồ sơ đăng ký bao gồm một (01) bản gốc (có dấu, chữ ký trực tiếp và bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ) trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001, cỡ chữ 14 và một (01) bản điện tử của hồ sơ ghi trên đĩa quang (dạng PDF, không đặt mật khẩu) được đóng gói trong túi hồ sơ cố niêm phong, bên ngoài ghi rõ: Tên Chương trình, tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì và tổ

chức tham gia phối hợp thực hiện; Họ tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và danh sách cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Danh mục các tài liệu có trong hồ sơ.

4. Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính về quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Nơi nhận hồ sơ: Vụ Tổng hợp, Phòng 403, Nhà B, Ủy ban Dân tộc, số 80 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội.

6. Thời gian nhận hồ sơ: Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Vụ Tổng hợp. **Thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ là 16h00 ngày 3/01/2017.** Thời gian chứng thực nhận hồ sơ là thời gian ghi ở dấu của bưu điện (trường hợp gửi qua đường bưu điện) hoặc thời gian lập biên bản xác nhận nộp hồ sơ (trường hợp nộp trực tiếp).

7. Trong thời hạn quy định nộp hồ sơ, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn có quyền được rút hồ sơ đã nộp để thay thế hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ đã nộp.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ: TS Nguyễn Cao Thịnh, số điện thoại: 080441110.

Ủy ban Dân tộc trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**  
- Bộ Khoa học và Công nghệ;  
- Bộ trưởng, CN UBĐT (để b/c);  
- Công TTĐT UBĐT;  
- Lưu: VT, TH (02), VPCT. 7

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Phan Văn Hùng**




**ỦY BAN DÂN TỘC**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ ĐỢT I (LẦN 2) NĂM 2017**

Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030"

(Kèm theo Thông báo số: 95 /TB-UBDT, ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng chương trình bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức đến năm 2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa, làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của chương trình bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức.</li> <li>- Đề xuất khung chương trình, phương pháp giảng dạy, giải pháp, cơ chế tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng kiến</li> </ul>	<p><i>1. Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa, phân tích, đánh giá thực trạng tình hình, nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến kiến thức công tác dân tộc hiện có; xác định những kết quả, thành tựu, hạn chế, khoảng trống kiến thức về công tác dân tộc của cán bộ, công chức, viên chức cần được bồi dưỡng.</li> <li>- Làm rõ bối cảnh, tình hình trong nước, quốc tế; đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo 4 nhóm đối tượng.</li> <li>- Đề xuất khung chương trình, phương pháp giảng dạy, các giải pháp và cơ chế chính sách tổ chức thực</li> </ul>	Tuyển chọn	

		thức công tác dân tộc cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức nước ta, đến năm 2030.	<p>hiện chương trình bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, theo 4 nhóm đối tượng (<i>theo Quyết định 402/2016/QĐ-TTg</i>), đến năm 2030.</p> <p>2. <i>Yêu cầu về áp dụng kết quả</i></p> <p>Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan</p>		
2	Những giải pháp cấp bách về bảo tồn và phát huy các giá trị văn học cổ truyền của dân tộc thiểu số Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và phát triển	<p>- Làm rõ hiệu quả, tác động của chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn học cổ truyền của các DTTS nước ta, từ năm 1986 đến nay.</p> <p>- Nhận diện những vấn đề cấp bách đang đặt ra trong bảo tồn văn học các DTTS hiện nay.</p> <p>- Đề xuất quan điểm, định hướng, giải pháp, nhằm hoàn thiện chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị văn học cổ truyền của DTTS Việt Nam, đến năm 2030.</p>	<p>1. <i>Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i></p> <p>- Hệ thống hóa, xây dựng cơ sở lý luận về bảo tồn và phát huy các giá trị văn học cổ truyền của DTTS: Khái niệm, nội hàm; đặc điểm; khung lý thuyết nghiên cứu, phân tích; kinh nghiệm của một số quốc gia và bài học cho Việt Nam.</p> <p>- Đánh giá, phân tích làm rõ hiệu quả, tác động của chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị văn học cổ truyền của các DTTS Việt Nam, từ năm 1986 đến nay.</p> <p>- Nhận diện rõ những vấn đề cấp bách đặt ra đối với công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn học cổ truyền của DTTS hiện nay.</p> <p>- Đề xuất quan điểm, định hướng, giải pháp, nhằm hoàn thiện chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị văn học cổ truyền của DTTS Việt Nam, đến năm 2030 và những năm tiếp theo.</p> <p>2. <i>Yêu cầu áp dụng kết quả:</i></p> <p>- Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ</p>	Tuyển chọn	

			quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan.		
3	Những giải pháp cấp bách nhằm bảo tồn và phát huy giá trị các di sản âm nhạc cổ truyền của các dân tộc thiểu số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ hiệu quả, tác động của chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị âm nhạc cổ truyền của các dân tộc thiểu số nước ta, từ năm 1986 đến nay.</li> <li>- Nhận diện những vấn đề cấp bách trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản âm nhạc cổ truyền của các dân tộc thiểu số nước ta hiện nay.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông ở vùng dân tộc nước</li> </ul>	<p>quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan.</p> <p><i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa, xây dựng cơ sở lý luận nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị các di sản âm nhạc cổ truyền của các DTTS; bài học kinh nghiệm của một số quốc gia về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản âm nhạc cổ truyền của các DTTS;</li> <li>- Đánh giá kết quả, hiệu quả trong thực hiện chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị các di sản âm nhạc cổ truyền của các DTTS nước ta, từ năm 1986 đến nay.</li> <li>- Nhận diện những vấn đề cấp bách trong công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản âm nhạc cổ truyền của DTTS Việt Nam hiện nay.</li> <li>- Đề xuất quan điểm, giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm bảo tồn và phát huy giá trị các di sản âm nhạc cổ truyền của các DTTS Việt Nam, đến năm 2030.</li> </ul> <p><i>2. Yêu cầu áp dụng kết quả:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan.</li> </ul>	Tuyển chọn	
4	Đánh giá hiệu quả và tác động của chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ hiệu quả, tác động của các chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc, từ Đổi mới đến</li> </ul>	<p><i>1. Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định khung lý thuyết, bộ công cụ và hệ thống tiêu chí/chỉ tiêu nghiên cứu đánh giá hiệu quả, tác động của chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc; Bài học kinh nghiệm</li> </ul>	Tuyển chọn	

	từ Đổi mới đến nay	<p>nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách đối với việc dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc trong thời gian tới.</li> </ul>	<p>của một số mô hình có hiệu quả về dạy nghề, giải quyết việc làm cho người lao động là người dân tộc thiểu số của một số quốc gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ thực trạng dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc; phân tích, đánh giá hiệu quả, tác động và nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc từ Đổi mới đến nay.</li> <li>- Dự báo nhu cầu dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc đến năm 2025 và những năm tiếp theo.</li> <li>- Đề xuất các quan điểm, định hướng và giải pháp cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả đối với việc dạy nghề và giải quyết việc làm vùng dân tộc, trong thời gian tới..</li> </ul> <p><i>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả:</i></p> <p>Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan</p>		
5	Nghiên cứu chính sách thu hút lao động dân tộc thiểu số vào làm việc trong các doanh nghiệp gắn với giảm nghèo bền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ hiệu quả, tác động của các chính sách thu hút lao động dân tộc thiểu số vào làm việc trong các doanh nghiệp, từ năm 1986</li> </ul>	<p><i>1. Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa các lý thuyết về thu hút lao động và lao động dân tộc thiểu số vào làm việc trong các doanh nghiệp; xây dựng khung lý thuyết về nghiên cứu chính sách thu hút lao động DTTS vào làm việc trong các doanh nghiệp; kinh nghiệm chính sách của một số quốc gia trên thế giới và bài học áp dụng</li> </ul>	Tuyển chọn	

	vùng	<p>đến nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất các giải pháp, chính sách nhằm thu hút lao động dân tộc thiểu số vào làm việc trong các doanh nghiệp đến năm 2030.</li> </ul>	<p>cho vùng DTTS Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, đánh giá hiệu quả, tác động các chính sách thu hút lao động DTTS làm việc trong các doanh nghiệp từ năm 1986 đến nay; xác định các nhân tố ảnh hưởng; chỉ rõ nhưng bất cập, hạn chế và vấn đề đặt ra cần giải quyết trong thời gian tới.</li> <li>- Đề xuất giải pháp, cơ chế chính sách thu hút lao động dân tộc thiểu số vào làm việc trong các doanh nghiệp gắn với giảm nghèo bền vững ở vùng DTTS đến năm 2030.</li> </ul> <p><i>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả</i></p> <p>Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan</p>		
6	Truyền thông ở vùng dân tộc thiểu số, thực trạng và giải pháp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ hiệu quả, tác động của công tác truyền thông ở vùng dân tộc nước ta, từ năm 1986 đến nay.</li> <li>- Nhận diện những vấn đề cấp bách trong công tác truyền thông ở vùng dân tộc hiện nay.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp, nhằm nâng cao</li> </ul>	<p><i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa, xây dựng cơ sở lý luận về công tác truyền thông ở vùng dân tộc; xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu truyền thông ở vùng dân tộc; kinh nghiệm của một số quốc gia về công tác truyền thông ở vùng dân tộc.</li> <li>- Đánh giá, phân tích kết quả, hiệu quả, tác động của truyền thông ở vùng dân tộc nước ta, từ năm 1986 đến nay; những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân.</li> <li>- Nhận diện những vấn đề cấp bách trong công tác</li> </ul>	Tuyển chọn	

		<p>chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông ở vùng dân tộc nước ta, đến năm 2030.</p>	<p>truyền thông ở vùng dân tộc hiện nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất phương hướng, giải pháp, cơ chế, chính sách, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông ở vùng dân tộc nước ta, đến năm 2030.</li> </ul> <p>2. Yêu cầu áp dụng kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan.</li> </ul>		
--	--	---	---	--	--